TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/ 2019 / DS-ST
Ngày: 07/5/ 2019
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Thúy Hà

2. Bà Thái Thị Huyền Trân

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 72/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 290/2018/DS-ST, ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2019/QĐXXPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Đỗ Ngọc A, sinh năm 1973;

Người đại diện theo ủy quyền của ông A: Bà Bùi Trần Phú Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp ML, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh AG theo giấy ủy quyền ngày 12/4/2019, chứng thực số: 38 của UBND thị trấn PM.

1.2 Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp Thượng 3, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh AG.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phạm Thành C (Â), sinh năm 1979;

2.2. Bà Nguyễn Thị T (T), sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp Hưng Thạnh, xã PH, huyện PT, tỉnh AG.

Người kháng cáo: Ông Phạm Thành C, Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Thắm).

(Các đương sự, người đại diện theo ủy quyền có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T trình bày:

Từ cuối năm 2015 đến đầu năm 2016 ông, bà cho ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị T vay số tiền 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng), có biên nhận, mức lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Sau khi vay, vợ chồng ông C, bà T chỉ trả lãi được vài tháng thì ngưng.

Ngày 03/10/2016 âl vợ chồng ông C, bà T ký Cam kết và hẹn đến tháng 03/2017 sẽ trả 600.000.000đ; tháng 03/2018 sẽ trả 500.000.000đ và tháng 06/2018 sẽ trả 200.000.000đ là dứt nợ.

Tuy nhiên, ông C, bà T chỉ trả được số tiền 591.000.000đ. Cụ thể: Ngày 23/12/2016 âl trả 100.000.000đ, gửi chị Võ Thị Kim Tuyền (tự Nga); ngày 16/4/2017 âl trả 300.000.000đ và ngày 24/4/2017 âl trả 191.000.000đ. Còn lại 709.000.000đ từ ngày 24/4/2017 âl không trả tiếp nên khởi kiện.

Ông A, bà Diễm yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông C, bà T trả lại số tiền 700.000.000đ; rút lại yêu cầu trả 9.000.000đ và phần tiền lãi chưa trả từ ngày 03/10/2016 đến nay.

Bị đơn ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ông bà chỉ thừa nhận và đồng ý trả số tiền là 700.000.000đ cho ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T. Bởi vì, số tiền 9.000.000đ chênh lệch so với yêu cầu của ông A, bà T đã được khấu trừ từ việc bán xe mô tô, nhãn hiệu Honda Future X, biển số 67C1-6486 vào tháng 3/2017.

Hiện nay đang gặp khó khăn, xin trả mỗi vụ mùa 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ, còn lãi thì xin.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 290/2018/DS-ST, ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PT đã xử:

Căn cứ vào: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T. Buộc ông Phạm Thành C (Â) và bà Nguyễn Thị T (T) phải trả cho ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T số tiền vốn gốc 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu đã rút của ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T đối với ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị T về số tiền 9.000.000đ vốn gốc và phần tiền lãi chưa trả từ ngày 03/10/2016 đến nay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị T phải chịu 32.000.000 đồng;

Ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T được hoàn trả 17.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001595 ngày 26/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh AG.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 11/12/2018, ông Phạm Thành C, bà Nguyễn Thị T kháng cáo: Yêu cầu Tòa án xử lại toàn bộ nội dung vụ án.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 700.000.000đ, xin được trả dần vốn gốc mỗi mùa 20.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được ông A, bà T chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông C, bà T có nghĩa vụ trả 700.000.000đ cho ông A, bà T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin trả dần nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm sô: 290/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyên PT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Phạm Thành C, bà Nguyễn Thị T kháng cáo trong hạn và có nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm theo quy định của luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Ông Đỗ Ngọc A, bà Nguyễn Thị T Diễm không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Phạm Thành C, bà Nguyễn Thị T kháng cáo xin được trả dần vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, xin được trả mỗi vụ mùa 20.000.000đ, mỗi năm 3 vụ: 60.000.000đ cho đến khi trả hết nợ 700.000.000đ nhưng không được bà Th đại diện theo ủy quyền của ông A và bà Diễm đồng ý và bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 290/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PT như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh AG.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, ông C bà T mỗi người phải chịu án phúc thẩm 300.000đ, được khấu vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số TU/2016/0005477 và 0005326 ngày 11/12/2018 và ngày 14/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Phạm Thành C (Ây) và bà Nguyễn Thị T (Thắm)

Giữ nguyên bản án sơ thẩm sô: 290/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyên PT.

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 32 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T.

Buộc ông Phạm Thành C (Ây) và bà Nguyễn Thị T (Thắm) phải trả cho ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T số tiền vốn gốc 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu đã rút của ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T đối với ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị T về số tiền 9.000.000đ vốn gốc và phần tiền lãi chưa trả từ ngày 03/10/2016 đến nay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị T phải chịu 32.000.000 đồng;

Ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm T được hoàn trả 17.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001595 ngày 26/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh AG.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu án phí 300.000đ, được khấu trừ 300.000đ đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí kháng cáo số: TU/2016/0005477 ngày 14/02/2019 và Biên lai số: TU/2018/0005326 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dan sự huyện PT.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- Chi cục THADS H.PT;
- TAND.H PT
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Keo